

**KẾT LUẬN THANH TRA**  
**Về việc thanh tra tài chính**  
**Trung tâm Y tế huyện Khánh Vĩnh**

Thực hiện Quyết định số 255/QĐ-STC ngày 29/12/2020 của Giám đốc Sở Tài chính về việc thanh tra tài chính Trung tâm Y tế huyện Khánh Vĩnh (gọi tắt là Trung tâm), từ ngày 11/01/2021 đến ngày 01/02/2021 Đoàn thanh tra đã tiến hành thanh tra tại Trung tâm. Thời kỳ thanh tra: năm 2019, năm 2020 và các số liệu có liên quan đến trước và sau thời kỳ thanh tra.

Xét Báo cáo kết quả thanh tra tài chính ngày 02/02/2021 của Đoàn thanh tra, ý kiến giải trình của Trung tâm.

Sở Tài chính kết luận như sau:

**I. TÌNH HÌNH CHUNG:**

Trung tâm Y tế huyện Khánh Vĩnh được thành lập theo Quyết định số 302/QĐ-UBND ngày 13/7/1990 của UBND huyện Khánh Vĩnh, được tổ chức lại trên cơ sở sáp nhập Trung tâm Dân số - Kế hoạch hóa gia đình huyện Khánh Vĩnh vào Trung tâm Y tế huyện Khánh Vĩnh theo Quyết định số 2198/QĐ-UBND ngày 03/8/2018, là đơn vị sự nghiệp công lập thuộc sự quản lý trực tiếp của Sở Y tế Khánh Hòa và chịu sự chỉ đạo của UBND huyện Khánh Vĩnh, thực hiện chức năng phòng chống dịch bệnh, triển khai các hoạt động y tế công cộng, tổ chức khám, chữa bệnh, phục hồi chức năng, phối hợp với các ban ngành, cộng đồng thực hiện xã hội hóa y tế trên địa bàn huyện Khánh Vĩnh.

Tổ chức bộ máy của Trung tâm gồm:

- Ban Giám đốc: 01 Giám đốc, 02 Phó Giám đốc.
- 01 Trung tâm y tế huyện (Bệnh viện đa khoa huyện), gồm 08 khoa và 04 phòng chức năng.
- 02 phòng khám Đa khoa Khu vực Khánh Lê và phòng khám Đa khoa Khu vực Khánh Bình.
- 14 Trạm y tế xã, 01 Phân trạm y tế (phân trạm bị bão số 12 năm 2017 làm hư hỏng đến thời điểm thanh tra chưa xây dựng lại).

Trung tâm được phân loại là đơn vị sự nghiệp tự đảm bảo một phần chi phí hoạt động thường xuyên, được Sở Y tế giao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về tài chính giai đoạn 2017 - 2019 tại Quyết định số 506/QĐ-SYT ngày 31/5/2017, giai đoạn 2020 - 2022 tại Quyết định số 475/QĐ-SYT ngày 29/5/2020.

Trung tâm được giao chỉ tiêu kế hoạch 110 giường bệnh; biên chế được giao năm 2019: 231 người, năm 2020: 228 người, hợp đồng theo Nghị định số

68/2000/NĐ-CP: 14 người. Số người có mặt cuối năm 2019 là 260 người (trong chỉ tiêu biên chế 230 người, hợp đồng ngoài chỉ tiêu biên chế 16 người, hợp đồng theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP: 14 người), số người có mặt cuối năm 2020 là 255 người (trong chỉ tiêu biên chế 227 người, hợp đồng ngoài chỉ tiêu biên chế 14 người, hợp đồng theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP: 14 người).

Kinh phí năm 2018 chuyển sang: 850.460.945đ, năm 2019 được giao: 34.662.976.000đ, quyết toán: 32.517.656.587đ, số dư cuối năm bị hủy tại kho bạc: 395.008.345đ, chuyển sang năm 2020: 2.600.772.013đ; năm 2020 được giao: 33.946.502.200đ, quyết toán: 32.413.424.076đ, số dư cuối năm bị hủy tại kho bạc: 201.470.590đ, chuyển sang năm 2021: 3.932.379.547đ.

## **II. KẾT QUẢ THANH TRA:**

### **1. Việc lập dự toán, quyết toán nguồn kinh phí ngân sách cấp:**

#### **1.1 Việc lập dự toán:**

##### **a) Căn cứ lập dự toán:**

- Nghị quyết số 13/2016/NQ-HĐND ngày 12/12/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh Khánh Hòa về định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách địa phương năm 2017.

- Nghị quyết số 31/2016/NQ-HĐND ngày 13/12/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh Khánh Hòa quy định về chế độ hỗ trợ nhân ngày lễ Quốc tế Lao động 01/5, Quốc khánh 02/9 và ngày Tết Nguyên đán hàng năm.

- Nghị quyết số 07/2018/NQ-HĐND ngày 05/12/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh Khánh Hòa về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 13/2016/NQ-HĐND.

- Nghị định số 64/2009/NĐ-CP ngày 30/7/2009 của Chính phủ về chính sách đối với cán bộ, viên chức y tế công tác ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn.

- Nghị định số 116/2010/NĐ-CP ngày 24/12/2010 của Chính phủ về chính sách đối với cán bộ, công chức, viên chức và người hưởng lương trong lực lượng vũ trang công tác ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn.

- Nghị định số 76/2019/NĐ-CP ngày 08/10/2019 của Chính phủ về chính sách đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và người hưởng lương trong lĩnh vực vũ trang công tác ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn.

##### **b) Dự toán được giao:**

##### **b.1) Năm 2019:**

Trung tâm được Sở Y tế giao dự toán năm 2019 tại Quyết định số 1210/QĐ-SYT ngày 27/12/2018 là 29.815.840.000đ, trong năm điều chỉnh, bổ sung 4.847.136.000đ, được giao sau điều chỉnh, bổ sung là 34.662.976.000đ. Qua thanh

tra, dự toán đã giao được xác định lại là 32.571.089.895đ, giảm 2.091.886.105đ, cụ thể:

Đơn vị tính: đồng

Nội dung	Dự toán giao	Dự toán xác định qua thanh tra	Chênh lệch
<b>Tổng cộng</b>	<b>34.662.976.000</b>	<b>32.571.089.895</b>	<b>2.091.886.105</b>
KP giao thực hiện chế độ tự chủ	20.116.947.000	19.133.806.800	983.140.200
Kinh phí thực hiện CCTL	8.691.599.000	7.582.853.095	1.108.745.905
<i>Cải cách tiền lương</i>	<i>3.127.719.000</i>	<i>3.127.719.000</i>	-
<i>PC ưu đãi vùng đặc biệt khó khăn</i>	<i>5.563.880.000</i>	<i>4.455.134.095</i>	<i>1.108.745.905</i>
KP không thực hiện chế độ tự chủ	5.854.430.000	5.854.430.000	-

Nguyên nhân:

◆ Kinh phí giao thực hiện chế độ tự chủ giảm 983.140.200đ, gồm:

- Dự toán giao kinh phí tiền lương, phụ cấp, các khoản đóng góp của khoa Chăm sóc sức khỏe sinh sản (Loại 130 - Khoản 139: 10 người): 965.000.000đ. Qua thanh tra, dự toán được xác định 654.000.000đ, giao thừa 311.000.000đ.

- Dự toán giao kinh phí tiền lương, phụ cấp, các khoản đóng góp của khoa Dân số (Loại 130 - Khoản 151: 20 người): 1.299.900.000đ. Qua thanh tra, dự toán được xác định 1.136.000.000đ, giao thừa 163.900.000đ.

- Dự toán giao kinh phí trợ cấp y tế thôn bản 462.040.000đ, thực hiện 438.912.000đ, giao thừa 23.128.000đ (Tại Thông báo kiểm tra xét duyệt quyết toán năm 2019 số 2997/TB-SYT ngày 28/7/2020 của Sở Y tế, tính lại dự toán được giao là 432.012.000đ và giảm dự toán của năm 2020: 30.028.000đ).

- Dự toán giao kinh phí hoạt động của Phân trạm y tế thôn Cà Thiêu 341.000.000đ. Thực tế, Phân trạm dừng hoạt động (do bão số 12 năm 2017 làm hư hỏng toàn bộ, đến thời điểm thanh tra chưa xây dựng lại), 02 nhân viên của Phân trạm về làm việc tại Trạm y tế xã Khánh Hiệp, dự toán được tính cho 02 nhân viên theo lương đang hưởng và chi theo định mức năm 2019 là 147.000.000đ, giảm 194.000.000đ.

- Dự toán giao kinh phí tiền lương và các khoản đóng góp của 14 lao động hợp đồng 68/2000/NĐ-CP làm bảo vệ tại 14 Trạm y tế xã là 808.000.000đ. Qua thanh tra, xác định dự toán được giao là 516.887.800đ, giao thừa 291.112.200đ. Tại Thông báo kiểm tra xét duyệt quyết toán năm 2019, tính lại dự toán được giao 584.454.200đ và giảm dự toán của năm 2020: 223.545.800đ, chưa đề nghị giảm 67.566.400đ (phụ cấp ưu đãi nghề do bảo vệ không thuộc đối tượng ngân sách cấp kinh phí).

◆ Kinh phí giao phụ cấp ưu đãi vùng đặc biệt khó khăn giảm 1.108.745.905đ, gồm:

+ Theo quy định tại khoản 1 Điều 3 Nghị định số 64/2009/NĐ-CP: cán bộ, viên chức y tế được hưởng phụ cấp ưu đãi vùng đặc biệt khó khăn thì không hưởng phụ cấp ưu đãi theo ngành. Thực tế, kinh phí đã giao theo định mức cho các Trạm y tế bao gồm cả phụ cấp ưu đãi ngành, do đó, giao kinh phí phụ cấp ưu đãi vùng đặc biệt khó khăn phải trừ phụ cấp ưu đãi theo nghề đã tính trong định mức của các Trạm y tế xã là 1.001.649.375đ.

+ Ngày 08/10/2019, Chính phủ ban hành Nghị định số 76/2019/NĐ-CP về chính sách đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và người hưởng lương trong lĩnh vực vũ trang công tác ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn (Nghị định có hiệu lực thi hành từ ngày 01/12/2019; Nghị định số 116/2010/NĐ-CP và Nghị định số 64/2009/NĐ-CP hết hiệu lực thi hành kể từ ngày Nghị định này có hiệu lực thi hành). Do đó đối tượng hợp đồng lao động không thuộc đối tượng được hưởng từ ngày 01/12/2019, số tiền phải giảm tháng 12/2019 là 107.096.530đ (Dân số 46.215.330đ, Trạm y tế 52.567.200đ, phòng khám Khánh Lê 8.314.000đ).

### **b.2) Năm 2020:**

Trung tâm được Sở Y tế giao dự toán năm 2020 tại Quyết định số 1049/QĐ-SYT ngày 31/12/2019 là 30.495.310.000đ, trong năm điều chỉnh, bổ sung 3.451.192.200đ (trong số điều chỉnh có số tiền giảm dự toán năm 2019 theo Thông báo kiểm tra xét duyệt quyết toán của Sở Y tế 253.573.800đ), dự toán giao sau điều chỉnh, bổ sung là 33.946.502.200đ. Qua thanh tra, dự toán được xác định lại là 33.345.439.887đ, giảm 601.062.313đ, cụ thể:

Đơn vị tính: đồng

Nội dung	Dự toán giao	Dự toán xác định qua thanh tra	Chênh lệch
<b>Tổng cộng</b>	<b>33.946.502.200</b>	<b>33.345.439.887</b>	<b>601.062.313</b>
KP giao thực hiện chế độ tự chủ	17.664.515.200	16.850.515.200	814.000.000
Kinh phí thực hiện CCTL	5.776.030.000	5.776.030.000	-
<i>Cải cách tiền lương</i>	<i>3.048.200.000</i>	<i>3.048.200.000</i>	-
<i>PC ưu đãi vùng đặc biệt khó khăn</i>	<i>2.727.830.000</i>	<i>2.727.830.000</i>	-
KP không thực hiện chế độ tự chủ	10.505.957.000	10.718.894.687	-212.937.687
<i>Bù lương do ảnh hưởng dịch covid</i>	<i>4.991.000.000</i>	<i>5.203.937.687</i>	<i>-212.937.687</i>
<i>Các khoản chi khác</i>	<i>5.514.957.000</i>	<i>5.514.957.000</i>	-

Nguyên nhân:

◆ Kinh phí giao thực hiện chế độ tự chủ giảm 814.000.000đ, gồm:

- Dự toán giao kinh phí tiền lương, phụ cấp, các khoản đóng góp của khoa Chăm sóc sức khỏe sinh sản (Loại 130 - Khoản 139: 10 người): 965.000.000đ. Qua thanh tra, dự toán được xác định 629.000.000đ, giao thừa 336.000.000đ.

- Dự toán giao kinh phí tiền lương, phụ cấp, các khoản đóng góp của khoa Dân số (Loại 130 - Khoản 151: 20 người): 1.391.000.000đ. Qua thanh tra, dự toán được xác định 1.223.000.000đ, giao thừa 168.000.000đ.

- Dự toán giao kinh phí tiền lương, phụ cấp, các khoản đóng góp của khoa Y tế công cộng (Loại 130 - Khoản 131: 12 người): 1.253.000.000đ. Qua thanh tra, dự toán được xác định 1.127.000.000đ, giao thừa 126.000.000đ.

- Dự toán giao kinh phí hoạt động cho phân trạm Y tế thôn Cà Thiêu 341.000.000đ. Thực tế, phân trạm bị hỏng dừng hoạt động, 02 nhân viên của phân trạm về làm việc tại Trạm y tế, dự toán được tính cho 02 nhân viên theo lương đang hưởng và chi theo định mức năm 2020 là 157.000.000đ, giao thừa 184.000.000đ.

♦ Kinh phí giao không thực hiện chế độ tự chủ tăng 212.937.687đ:

Thực hiện Công văn 9070/BTC-HCSN ngày 28/7/2020 của Bộ Tài chính về việc đánh giá, báo cáo mức độ ảnh hưởng, tổng hợp hỗ trợ kinh phí do ảnh hưởng của dịch Covid-19 đối với DVSNCL; Công văn số 7728/UBND-KT ngày 31/7/2020 của UBND tỉnh Khánh Hòa, Công văn số 3126/STC-TCHCSN ngày 06/8/2020 của Sở Tài chính về việc báo cáo, tổng hợp hỗ trợ kinh phí do ảnh hưởng dịch Covid-19 đối với đơn vị sự nghiệp công lập, Trung tâm đã đề nghị Sở Y tế cấp bổ sung kinh phí tiền lương cho hệ điều trị năm 2020 và được Sở Y tế cấp 4.991.000.000đ (Quyết định số 1139/QĐ-SYT ngày 22/12/2020), thực tế đã chi 5.203.937.687đ, thiếu 212.937.687đ.

Qua thanh tra, Trung tâm đã thực hiện việc lập dự toán chi tiết theo từng nội dung chi, nhưng dự toán Sở Y tế giao cho Trung tâm thừa năm 2019: 2.091.886.105đ, năm 2020: 601.062.313đ, tổng cộng: 2.692.948.418đ. Tại Thông báo kiểm tra xét duyệt quyết toán năm 2019, Sở Y tế xác định dự toán năm 2019 giao thừa và giảm trừ dự toán năm 2020: 253.573.800đ, còn phải tiếp tục nộp trả ngân sách qua thanh tra: 2.439.374.618đ (năm 2019: 1.838.312.305đ, năm 2020: 601.062.313đ).

## 1.2 Việc quyết toán:

### a) Theo số liệu quyết toán:

Đơn vị tính: đồng

Nội dung	Số dư năm trước	Dự toán	Quyết toán	Số dư cuối năm	
				Chuyển năm sau	Hủy tại kho bạc
<b>Năm 2019:</b>	<b>850.460.945</b>	<b>34.662.976.000</b>	<b>32.517.656.587</b>	<b>2.600.772.013</b>	<b>395.008.345</b>
KP thực hiện tự chủ	8.441.465	20.116.947.000	18.908.883.405	1.216.505.060	
Kinh phí thực hiện CCTL	806.649.480	8.691.599.000	8.113.981.527	1.384.266.953	
Cải cách tiền lương	11.571.418	3.127.719.000	2.165.676.675	973.613.743	
PC ưu đãi vùng đặc biệt khó khăn	795.078.062	5.563.880.000	5.948.304.852	410.653.210	

KP không tự chủ	35.370.000	5.854.430.000	5.494.791.655		395.008.345
<b>Năm 2020:</b>	<b>2.600.772.013</b>	<b>33.946.502.200</b>	<b>32.413.424.076</b>	<b>3.932.379.547</b>	<b>201.470.590</b>
KP giao thực hiện chế độ tự chủ	1.216.505.060	17.664.515.200	17.699.746.985	1.181.273.275	
Kinh phí thực hiện CCTL	1.384.266.953	5.776.030.000	6.954.300.957	205.995.996	
<i>Cải cách tiền lương</i>	<i>973.613.743</i>	<i>3.048.200.000</i>	<i>3.861.392.892</i>	<i>160.420.851</i>	
<i>PC ưu đãi vùng đặc biệt khó khăn</i>	<i>410.653.210</i>	<i>2.727.830.000</i>	<i>3.092.908.065</i>	<i>45.575.145</i>	
KP không thực hiện chế độ tự chủ		10.505.957.000	7.759.376.134	2.545.110.276	201.470.590
<i>Bù lương do ảnh hưởng dịch covid</i>		<i>4.991.000.000</i>	<i>2.453.041.424</i>	<i>2.537.958.576</i>	
<i>Các khoản chi khác</i>		<i>5.514.957.000</i>	<i>5.306.334.710</i>	<i>7.151.700</i>	<i>201.470.590</i>

### b) Kết quả thanh tra:

Qua thanh tra, Trung tâm quyết toán chi phí theo chế độ, định mức do cơ quan Nhà nước quy định và quy chế chi tiêu nội bộ đã ban hành, kèm đầy đủ hóa đơn, chứng từ. Tuy nhiên, năm 2019 dự toán giao kinh phí chi phụ cấp ưu đãi vùng đặc biệt khó khăn không giảm trừ phụ cấp ưu đãi nghề đã cấp trong định mức (nguồn 13) và quyết toán toàn bộ vào nguồn kinh phí thực hiện cải cách tiền lương (nguồn 14) là không đúng quy định.

Do thời gian nhận kinh phí cấp bù lương bị ảnh hưởng dịch Covid vào ngày 22/12/2020, Trung tâm phải tạm mượn nguồn kinh phí của Trạm y tế (nguồn tự chủ 1.656.821.172đ, nguồn cải cách tiền lương 1.094.075.091đ) chi lương cho hệ điều trị (bệnh viện và phòng khám) 2.750.896.263đ, nên quyết toán của Trạm y tế bao gồm số tiền tạm mượn chi bù lương bị ảnh hưởng dịch Covid này.

### 1.3 Tình hình thực hiện nguồn CCTL:

#### a) Năm 2019:

Đơn vị tính: đồng

Nội dung	Quyết toán	Thanh tra	Chênh lệch
<b>Số dư năm 2018 chuyển sang</b>	<b>1.556.058.312</b>	<b>1.556.058.312</b>	-
- Nguồn ngân sách	806.649.480	806.649.480	-
<i>Chi CCTL</i>	<i>11.571.418</i>	<i>11.571.418</i>	-
<i>Phụ cấp ưu đãi vùng đặc biệt khó khăn</i>	<i>795.078.062</i>	<i>795.078.062</i>	-
- Nguồn thu sự nghiệp	749.408.832	749.408.832	-
<b>Nguồn CCTL trong năm</b>	<b>8.955.621.404</b>	<b>8.955.621.404</b>	-
- Nguồn ngân sách	8.691.599.000	8.691.599.000	-
<i>Chi CCTL</i>	<i>3.127.719.000</i>	<i>3.127.719.000</i>	-
<i>Phụ cấp ưu đãi vùng đặc biệt khó khăn</i>	<i>5.563.880.000</i>	<i>5.563.880.000</i>	-
- Nguồn thu sự nghiệp	264.022.404	264.022.404	-
<b>Nhu cầu chi CCTL</b>	<b>8.863.390.359</b>	<b>7.754.644.454</b>	<b>(1.108.745.905)</b>

- Nguồn ngân sách	8.113.981.527	7.005.235.622	(1.108.745.905)
<i>Chi CCTL</i>	2.165.676.675	2.165.676.675	-
<i>Phụ cấp ưu đãi vùng đặc biệt khó khăn</i>	5.948.304.852	4.839.558.947	(1.108.745.905)
- Nguồn thu sự nghiệp	749.408.832	749.408.832	-
<b>Nộp trả ngân sách</b>	-	<b>1.108.745.905</b>	<b>1.108.745.905</b>
<b>Số dư cuối năm 2019</b>	<b>1.648.289.357</b>	<b>1.648.289.357</b>	-
- Nguồn ngân sách	1.384.266.953	1.384.266.953	-
<i>Chi CCTL</i>	973.613.743	973.613.743	-
<i>Phụ cấp ưu đãi vùng đặc biệt khó khăn</i>	410.653.210	410.653.210	-
- Nguồn thu sự nghiệp	264.022.404	264.022.404	-

**b) Năm 2020:**

Đơn vị tính: đồng

Nội dung	Quyết toán	Thanh tra	Chênh lệch
<b>Số dư năm 2019 chuyển sang</b>	<b>1.648.289.357</b>	<b>1.648.289.357</b>	-
- Nguồn ngân sách	1.384.266.953	1.384.266.953	-
<i>Chi CCTL</i>	973.613.743	973.613.743	-
<i>Phụ cấp ưu đãi vùng đặc biệt khó khăn</i>	410.653.210	410.653.210	-
- Nguồn thu sự nghiệp	264.022.404	264.022.404	-
<b>Nguồn CCTL trong năm</b>	<b>6.392.862.058</b>	<b>6.392.862.058</b>	-
- Nguồn ngân sách	5.776.030.000	5.776.030.000	-
<i>Chi CCTL</i>	3.048.200.000	3.048.200.000	-
<i>Phụ cấp ưu đãi vùng đặc biệt khó khăn</i>	2.727.830.000	2.727.830.000	-
- Nguồn thu sự nghiệp	616.832.058	616.832.058	-
<b>Nhu cầu chi CCTL</b>	<b>7.218.323.361</b>	<b>6.124.248.270</b>	<b>(1.094.075.091)</b>
- Nguồn ngân sách	6.954.300.957	5.860.225.866	(1.094.075.091)
<i>Chi CCTL</i>	3.861.392.892	2.767.317.801	(1.094.075.091)
<i>Phụ cấp ưu đãi vùng đặc biệt khó khăn</i>	3.092.908.065	3.092.908.065	-
- Nguồn thu sự nghiệp	264.022.404	264.022.404	-
<b>Số dư cuối năm 2020</b>	<b>822.828.054</b>	<b>1.916.903.145</b>	<b>1.094.075.091</b>
- Nguồn ngân sách	205.995.996	1.300.071.087	1.094.075.091
<i>Chi CCTL</i>	160.420.851	1.254.495.942	1.094.075.091
<i>Phụ cấp ưu đãi vùng đặc biệt khó khăn</i>	45.575.145	45.575.145	-
- Nguồn thu sự nghiệp	616.832.058	616.832.058	-

Qua kiểm tra, năm 2019 Trung tâm quyết toán chi phụ cấp ưu đãi vùng đặc biệt khó khăn sai nguồn 1.108.745.905đ (chi từ dự toán giao thừa); năm 2020 mượn nguồn CCTL 1.094.075.091đ để chi lương cho hệ điều trị trước khi được ngân sách cấp, do đó số dư của nguồn CCTL cuối năm 2020 sau khi được hoàn trả là 1.916.903.145đ.

## **2. Việc thực hiện nguồn thu sự nghiệp:**

### **2.1 Theo quyết toán:**

#### **a) Năm 2019:**

- Dự toán giao: 16.243.000.000đ.

- Thực hiện:

+ Số dư năm 2018 chuyển sang: 1.150.305.559đ.

+ Doanh thu năm 2019: 17.864.651.359đ, gồm: viện phí 852.345.252đ; thu khám chữa bệnh BHYT 17.012.306.107đ (năm 2019: 16.941.401.717đ, năm 2018: 70.904.390đ).

+ Tổng chi: 18.683.101.847đ (Chi phí 15.678.795.521đ, nộp trả ngân sách chi phí tiền lương kết cấu vào giá dịch vụ y tế năm 2017: 1.398.000.000đ, nộp theo kết luận của kiểm toán: 1.606.306.326đ).

+ Trích CCTL: 264.022.404đ.

+ Trích các quỹ 67.832.667đ.

#### **b) Năm 2020:**

- Dự toán giao: 17.004.000.000đ.

- Thực hiện:

+ Doanh thu năm 2020: 13.577.294.798đ (Viện phí 634.000.076đ, thu khám chữa bệnh BHYT 12.943.294.722đ); giảm do từ chối qua thanh tra: 20.789.600đ.

+ Doanh thu quyết toán: 13.556.505.198đ (Viện phí 634.000.076đ, thu khám chữa bệnh BHYT 12.922.505.122đ).

+ Chi phí: 11.794.127.890đ.

+ Trích CCTL: 616.832.058đ.

+ Trích các quỹ 1.145.545.250đ.

### **2.2 Kết quả thanh tra:**

#### **2.2.1 Kiểm tra doanh thu:**

Doanh thu viện phí thực hiện theo quy định và thực tế phát sinh; doanh thu khám chữa bệnh bảo hiểm y tế (KCB BHYT) có kết quả:

#### **a) Kiểm tra hồ sơ, dữ liệu KCB BHYT:**

Việc lập hồ sơ khám chữa bệnh, chi phí KCB BHYT nội trú, ngoại trú được Trung tâm thực hiện cơ bản theo quy định, cụ thể:

- Hồ sơ khám chữa bệnh được mở theo dõi quá trình nhập viện, điều trị, xuất viện của từng bệnh nhân, các chỉ định lâm sàng, cận lâm sàng, các thủ thuật, kết quả chẩn đoán, y lệnh của y, bác sỹ đều được lưu trong hồ sơ khám chữa bệnh.

- Trung tâm đã xây dựng danh mục thuốc, vật tư y tế sử dụng tại cơ sở KCB và thực hiện việc áp giá thuốc, vật tư y tế cho bệnh nhân KCB BHYT ngoại trú, nội trú đúng với giá thuốc tại Mẫu số 19/BHYT, 20/BHYT, 21/BHYT và đúng với giá đấu thầu thuốc, vật tư y tế của Sở Y tế Khánh Hòa; đơn giá thuốc, vật tư y tế tại Mẫu số 19/BHYT, 20/BHYT, 21/BHYT khớp đúng với hóa đơn mua thuốc, vật tư y tế và đã thực hiện áp giá DVKT đúng với đơn giá tại Mẫu số 21/BHYT và đúng theo quy định tại Thông tư số 39/2018/TT-BYT ngày 30/11/2018 và Thông tư số 13/2019/TT-BYT ngày 05/07/2019 của Bộ Y tế.

**b) Công tác quản lý, sử dụng dự toán chi KCB BHYT:**

Trung tâm ký Hợp đồng KCB BHYT với BHXH huyện Khánh Vĩnh theo đúng quy định.

Năm 2019, Trung tâm được giao dự toán chi KCB BHYT 15.443.000.000đ, đề nghị cơ quan BHXH thanh toán chi KCB BHYT 17.498.773.419đ; cơ quan BHXH đã giám định chấp nhận số chi KCB 16.941.401.717đ. BHXH huyện Khánh Vĩnh đã thanh toán số chi KCB BHYT là 15.443.000.000đ; số chi KCB vượt dự toán chưa được thanh toán 1.498.401.717đ. BHXH từ chối thanh toán 557.371.702đ.

Năm 2020, Trung tâm được giao dự toán chi KCB BHYT 16.204.000.000đ, đề nghị cơ quan BHXH thanh toán chi KCB BHYT 13.084.854.041đ; cơ quan BHXH đã giám định chấp nhận số chi KCB 12.943.294.722đ, BHXH từ chối thanh toán 141.559.319đ.

Lý do từ chối: chỉ định thuốc thiếu chỉ định, chẩn đoán không hợp lý, thuốc, vật tư y tế ngoài phạm vi thanh toán của quỹ BHYT theo quy định tại Thông tư số 30/2018/TT-BYT ngày 30/10/2018 của Bộ Y tế; kéo dài ngày điều trị; chỉ định rộng rãi một số dịch vụ cận lâm sàng khi chưa thật sự cần thiết; thẻ BHYT sai nơi đăng ký KCB ban đầu.

Sau khi cơ quan BHXH từ chối, Đoàn thanh tra tiếp tục từ chối chi phí không đúng quy định 20.789.600đ (*trong đó: năm 2019 là 17.684.400đ; năm 2020 là 3.105.200đ*) do kéo dài ngày điều trị; chỉ định xét nghiệm tổng phân tích tế bào máu khi chưa thật sự cần thiết; chỉ định siêu âm rộng rãi; thực hiện thủ thuật nhưng không mô tả vết thương trong hồ sơ bệnh án; áp sai giá thủ thuật bóc u bã đậu; đề nghị thanh toán tiền theo dõi nhịp tim và con cơ tử cung bằng máy Monitor trong cuộc đẻ không đúng quy định tại Thông tư số 39/2018/TT-BYT và Thông tư số 13/2019/TT-BYT.

Ngoài các nội dung từ chối đã nêu trên, qua kiểm tra rà soát kết quả đấu thầu thuốc, hóa chất, vật tư tiêu hao và sinh phẩm cho các đơn vị trong ngành y tế của Sở Y tế tỉnh Khánh Hòa, kết quả thuốc trúng thầu tập trung quốc gia với dữ liệu thanh toán chi phí thuốc theo chế độ BHYT tại Trung tâm Y tế huyện Khánh Vĩnh trên Hệ thống thông tin giám định BHYT trong năm 2019 và năm 2020 đã được cơ quan BHXH thanh toán, Đoàn thanh tra nhận thấy trong năm 2019 Trung tâm đã sử dụng 26 loại thuốc với số tiền 2.395.816.636đ có giá trúng thầu cao hơn các thuốc có tác dụng điều trị tương tự trong cùng kết quả trúng thầu của Sở Y tế

tỉnh Khánh Hòa hoặc kết quả thuốc trúng thầu tập trung quốc gia, nếu sử dụng các thuốc này chi phí chỉ là 568.350.480đ, tiết kiệm được cho ngân sách nhà nước là 1.827.466.156đ; trong năm 2020 Trung tâm đã sử dụng 21 loại thuốc với số tiền 1.301.413.841đ có giá trúng thầu cao hơn các thuốc có tác dụng điều trị tương tự trong cùng kết quả trúng thầu của Sở Y tế tỉnh Khánh Hòa hoặc kết quả thuốc trúng thầu tập trung quốc gia, nếu sử dụng các thuốc này chi phí chỉ là 351.546.039đ, tiết kiệm được cho ngân sách nhà nước là 949.867.802đ. Đây là một trong những nguyên nhân dẫn đến gia tăng chi phí KCB, làm mất cân đối dự toán chi KCB BHYT được giao trong năm 2019, cụ thể: dự toán giao 15.443.000.000đ, BHXH thẩm định chấp nhận số chi KCB BHYT tại Trung tâm là 16.941.401.717đ, vượt dự toán: 1.498.401.717đ (vượt dự toán 9,7%), nếu sử dụng thuốc hợp lý, ưu tiên dùng thuốc sản xuất trong nước, hạn chế sử dụng thuốc biệt dược gốc, thuốc có giá cao bất thường nhưng vẫn đảm bảo chất lượng điều trị sẽ tiết kiệm 1.827.466.156đ, thì năm 2019 chi KCB BHYT tại Trung tâm đã không vượt dự toán mà còn có kết dư với số tiền là 329.064.439đ.

### ***2.2.2 Kiểm tra chi phí:***

Qua thanh tra, việc quyết toán chi của các khoản thu tại Trung tâm đúng chế độ quy định và quy chế chi tiêu nội bộ; đảm bảo đầy đủ hóa đơn, chứng từ.

## **3. Việc quản lý, sử dụng tài sản công.**

### **3.1. Kiểm tra việc cập nhật thông tin vào cơ sở dữ liệu Quốc gia:**

Lãnh đạo Trung tâm đã chỉ đạo thực hiện cập nhật, chuẩn hóa dữ liệu trong Cơ sở dữ liệu Quốc gia về tài sản công hiện hành, đảm bảo thông tin về tài sản đầy đủ, kịp thời, chính xác; phân công 01 nhân viên thực hiện cập nhật vào phần mềm quản lý tài sản khi có phát sinh.

### **3.2 Kiểm tra công tác quản lý sử dụng tài sản công:**

#### ***3.2.1 Công tác sắp xếp lại, xử lý tài sản công:***

Trong năm 2020, Trung tâm được giao quản lý Nhà Công vụ Trung tâm Y tế theo Quyết định số 73/QĐ-STC ngày 10/4/2020 về việc phê duyệt Quyết toán dự án hoàn thành công trình: Nhà Công vụ Trung tâm Y tế huyện Khánh Vĩnh và biên bản bàn giao tài sản cố định ngày 22/4/2020 giữa Ban Quản lý dự án các CTXD huyện Khánh Vĩnh và Trung tâm Y tế huyện Khánh Vĩnh. Giá trị tài sản bàn giao: 12.134.167.000đ. Trung tâm đã ghi tăng tài sản 11.513.592.757đ, mở sổ sách theo dõi và đưa tài sản vào quản lý, sử dụng; chưa hạch toán theo dõi đối với tài sản ngắn hạn (công cụ, dụng cụ) 620.574.243đ.

#### ***3.2.2 Về việc sử dụng tài sản công vào mục đích kinh doanh, cho thuê, liên doanh, liên kết:***

Trung tâm không sử dụng tài sản công vào mục đích kinh doanh, cho thuê, liên doanh liên kết.

#### ***3.2.3 Về việc báo cáo tình hình quản lý, sử dụng tài sản công:***

- Tình hình quản lý, sử dụng tài sản công: Trung tâm thực hiện việc quản lý, sử dụng tài sản công theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản nhà nước, không để xảy ra mất mát tài sản của đơn vị.

- Trung tâm sử dụng tài sản đúng mục đích, chỉ sử dụng tài sản phục vụ cho công việc của cơ quan, không sử dụng tài sản vào mục đích kinh doanh hay cho thuê.

- Tình hình ban hành và tổ chức thực hiện Quy chế quản lý, sử dụng tài sản công: Trung tâm đã ban hành Quyết định về Quy chế quản lý tài sản công:

+ Quyết định số 55/QĐ-YTKV ngày 12/02/2019 về ban hành Quy chế quản lý tài sản công năm 2019.

+ Quyết định số 76/QĐ-YTKV ngày 18/02/2020 về ban hành Quy chế quản lý tài sản công năm 2020;

- Việc kiểm tra, đối chiếu việc quản lý tài sản và thuyết minh báo cáo tài chính về tài sản:

Đơn vị có thực hiện kiểm kê tài sản, mở sổ theo dõi tài sản, trên bảng cân đối năm 2019 số dư cuối năm chi tiết về tài sản chưa khớp với thực tế. Còn nhiều sơ sót, nhầm lẫn, cụ thể: có sự nhầm lẫn, hạch toán và theo dõi tài sản giữa Bệnh viện và Y tế Dự phòng đối với nhà làm việc 261.000.000đ, hạch toán tăng tài sản 26.000.000đ (đã cộng 01 lần vào số dư đầu kỳ), hạch toán thiếu biên tên Trung tâm Y tế 45.650.000đ và đồng hồ đo lưu lượng nước thải 17.930.000đ (phát sinh tăng nhưng chưa hạch toán).

#### 4. Việc trích lập và sử dụng các quỹ:

Năm 2019, Trung tâm chi thu nhập tăng thêm 532.822.075đ (bình quân 183.000đ/người/tháng), trích các quỹ 1.057.359.377đ, cộng 1.590.181.452đ.

Đơn vị tính: đồng

Nội dung	Số dư đầu năm	Trích 2019	Chi 2019	Số dư cuối năm
<b>Tổng cộng:</b>	<b>1.518.568.442</b>	<b>1.590.181.452</b>	<b>1.202.121.264</b>	<b>1.906.628.630</b>
Quỹ khen thưởng	573.942.585	152.234.878	181.120.000	545.057.463
Quỹ phúc lợi	226.908.738	307.939.114	241.167.533	293.680.319
Quỹ bổ sung thu nhập	23.744.610	532.822.075	532.822.075	23.744.610
Quỹ dự phòng ổn định thu nhập	194.118.014	76.117.439	36.921.222	233.314.231
Quỹ phát triển sự nghiệp	229.924.586	490.620.970	210.090.434	510.455.122
Các quỹ đặc thù	269.929.909	30.446.976		300.376.885

Năm 2020: Trung tâm thực hiện trích các quỹ 1.145.545.250đ, bổ sung quỹ phát triển từ trích khấu hao và bán tài sản thanh lý 92.300.000đ, cộng 1.237.845.250đ.

Đơn vị tính: đồng

Nội dung	Số dư đầu năm	Trích 2020	Chi 2020	Số dư cuối năm
<b>Tổng cộng:</b>	<b>1.906.628.630</b>	<b>1.237.845.250</b>	<b>1.018.585.435</b>	<b>2.125.888.445</b>
Quỹ khen thưởng	545.057.463	114.554.525	190.268.800	469.343.188
Quỹ phúc lợi	293.680.319	206.198.145	280.536.200	219.342.264
Quỹ bổ sung thu nhập	23.744.610	400.940.838		424.685.448
Quỹ dự phòng ổn định thu nhập	233.314.231	57.277.262	26.092.000	264.499.493
Quỹ phát triển sự nghiệp	510.455.122	435.963.575	506.688.435	439.730.262
Các quỹ đặc thù	300.376.885	22.910.905	15.000.000	308.287.790

Qua thanh tra, Trung tâm thực hiện việc trích và sử dụng các quỹ theo quy định và quy chế chi tiêu nội bộ.

### **5. Việc xây dựng và thực hiện Quy chế chi tiêu nội bộ; thực hành tiết kiệm chống lãng phí:**

#### **5.1 Việc xây dựng và thực hiện Quy chế chi tiêu nội bộ:**

Trung tâm đã ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ năm 2019 tại Quyết định số 06/QĐ-YTKV ngày 03/01/2019, năm 2020 tại Quyết định số 04/QĐ-YTKV ngày 06/01/2020. Quy chế được xây dựng trên cơ sở quy định của pháp luật và các văn bản hướng dẫn hiện hành, được thống nhất của các phòng ban, công đoàn Trung tâm và thông qua Hội nghị cán bộ viên chức và người lao động. Qua thanh tra, việc thực hiện chi theo Quy chế chi tiêu nội bộ đã ban hành.

#### **5.2 Việc thực hành tiết kiệm, chống lãng phí:**

Trung tâm thực hiện phổ biến, quán triệt công tác thực hành tiết kiệm, chống lãng phí đến viên chức, người lao động nhằm tăng cường hiểu biết, nâng cao nhận thức, có những hành động, việc làm cụ thể tạo chuyển biến trong lề lối làm việc, thực hành tiết kiệm chống lãng phí. Thực hiện tiết kiệm chi tiêu trong việc cử cán bộ đi công tác, đi học, bồi dưỡng nghiệp vụ chuyên môn; xây dựng định mức cụ thể trong việc sử dụng điện, nước, văn phòng phẩm, điện thoại, xăng xe; tạo nguồn chi thu nhập tăng thêm và trích các quỹ chi cho CBCNV, người lao động.

### **6. Việc chấp hành chế độ tài chính - kế toán:**

Căn cứ Thông tư số 107/2017/TT-BTC ngày 10/10/2017 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn Chế độ kế toán hành chính, sự nghiệp. Kế toán Trung tâm đã lập Báo cáo tài chính đúng biểu mẫu, mở các loại sổ sách kế toán chi tiết để theo dõi; các nghiệp vụ thu, chi đều có chứng từ và hạch toán đầy đủ các nghiệp vụ phát sinh. Chấp hành tốt việc thực hiện các kiến nghị của cơ quan thanh tra, kiểm toán; thực hiện báo cáo tài chính trước thời gian quy định (báo cáo năm 2020 hoàn thành ngày 25/01/2021).

### **III. NHẬN XÉT VÀ KẾT LUẬN:**

Trung tâm có nhiều cố gắng, nỗ lực trong việc thực hiện nhiệm vụ được giao, đã xây dựng Quy chế chi tiêu nội bộ để nâng cao công tác quản lý, kiểm soát nội bộ, thực hành tiết kiệm chống lãng phí; quản lý, thu chi kịp thời, hạch toán đầy đủ các khoản thu vào sổ sách; tạo nguồn thu nhập tăng thêm và trích các quỹ cho cán bộ, viên chức và người lao động. Công tác kế toán hạch toán đúng quy định, lưu giữ chứng từ đầy đủ, rõ ràng, tạo điều kiện thuận lợi cho công tác kiểm tra đối chiếu. Năm 2020 thực hiện chi phí KCB BHYT thấp hơn dự toán giao. Tuy nhiên, qua thanh tra Trung tâm còn có thiếu sót sau:

1. Kinh phí ngân sách giao thừa năm 2019: 2.091.886.105đ, năm 2020: 601.062.313đ, tổng cộng: 2.692.948.418đ. Sở y tế đã giảm dự toán 2020 theo Thông báo kiểm tra xét duyệt quyết toán năm 2019: 253.573.800đ, còn lại 2.439.374.618đ (năm 2019: 1.838.312.305đ, năm 2020: 601.062.313đ).

2. Công tác quản lý, sử dụng nguồn dự toán chi KCB BHYT năm 2019 vượt dự toán 1.498.401.717đ, tương ứng vượt 9,7% (dự toán giao: 15.443.000.000đ, thực hiện sau khi bị từ chối: 16.941.401.717đ); chi KCB BHYT chưa đúng quy định, cơ quan BHXH đã giám định từ chối thanh toán trước khi quyết toán năm 2019: 557.371.702đ, năm 2020: 141.559.319đ; qua thanh tra tiếp tục từ chối năm 2019, 2020: 20.789.600đ (Trung tâm đã giảm trong báo cáo quyết toán 2020 trước khi kết thúc thanh tra).

3. Dự trù kế hoạch sử dụng chủng loại thuốc biệt dược gốc, chưa ưu tiên sử dụng thuốc sản xuất trong nước có tác dụng điều trị tương tự nhưng giá trúng thầu thấp hơn, dẫn đến chi phí KCB BHYT năm 2019 vượt dự toán, nếu sử dụng thuốc hợp lý, ưu tiên dùng thuốc sản xuất trong nước sẽ tiết kiệm 1.827.466.156đ, thì không vượt dự toán giao mà còn kết dư 329.064.439đ.

4. Chưa hạch toán theo dõi đối với tài sản ngắn hạn (công cụ, dụng cụ) 620.574.243đ.

#### ◆ Các thiếu sót trên thuộc trách nhiệm:

Sai sót trong việc giao dự toán kinh phí ngân sách cấp do cán bộ của cơ quan giao dự toán (Sở Y tế) tính và tổng hợp kinh phí sai dẫn đến giao thừa.

#### IV. KIẾN NGHỊ:

Từ những nội dung nêu trên, Sở Tài chính kiến nghị:

#### ◆ Đối với Trung tâm Y tế huyện Khánh Vĩnh:

1. Trung tâm phải kịp thời đề nghị Sở Y tế điều chỉnh giảm dự toán những khoản kinh phí được giao thừa để có nguồn bố trí cho các nhu cầu chi khác.

2. Trung tâm thực hiện việc quản lý, sử dụng nguồn kinh phí KCB BHYT có hiệu quả, đảm bảo quyền lợi cho người bệnh và dự toán được giao:

- Cập nhật lại việc mã hóa mã Bác sĩ khám bệnh và mã giường điều trị nội trú trong hồ sơ chi tiết khi gửi lên Hệ thống thông tin giám định BHYT theo đúng quy định tại Công văn số 4210/BYT, ngày 20/09/2017 của Bộ Y tế.

- Áp giá dịch vụ kỹ thuật đúng theo quy định tại các Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư số 13/2019/TT-BYT ngày 05/07/2019 của Bộ Y tế sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 39/2018/TT-BYT ngày 30/11/2018 quy định thống nhất giá dịch vụ KCB BHYT giữa các bệnh viện cùng hạng trên toàn quốc và hướng dẫn áp dụng giá, thanh toán chi phí KCB trong một số trường hợp.

- Trung tâm cần nhắc điều chỉnh kế hoạch sử dụng chủng loại thuốc hợp lý, ưu tiên dùng thuốc sản xuất trong nước, hạn chế sử dụng thuốc biệt dược gốc, thuốc có giá cao bất thường nhưng vẫn đảm bảo chất lượng điều trị nhằm tiết kiệm chi phí KCB.

3. Hạch toán bổ sung đối với tài sản ngắn hạn (công cụ, dụng cụ) 620.574.243đ.

4. Thực hiện nộp ngân sách qua thanh tra 2.439.374.618đ (năm 2019: 1.838.312.305đ, năm 2020: 601.062.313đ).

**♦ Đối với Sở Y tế Khánh Hòa:**

Giám đốc Sở Y tế tổ chức họp, rút kinh nghiệm đối với các cá nhân có liên quan đến các sai sót nêu trên. / *lcc*

**Nơi nhận:**

- UBND tỉnh (để báo cáo);
- Trung tâm Y tế huyện Khánh Vĩnh;
- Thanh tra tỉnh;
- Sở Y tế;
- BHXH tỉnh;
- Công thông tin điện tử STC;
- Lưu: VT, TCHCSN, TTr, Lan. *smc*

**KT.GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC**

**Nguyễn Bé**